

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ Y TẾ

Số: **06.1**.../HT-GPHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **PHÒNG KHÁM CHẨN ĐOÁN HÌNH
ẢNH NHẬT HOÀNG**

Hình thức tổ chức: Cơ sở chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm)

Địa chỉ hoạt động: Số 48, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Thành Sen.

Thời gian làm việc hằng ngày:

- Thứ 2 - Thứ 7: 12h05 - 12h50, 16h35 - 21h30;
- Chủ nhật, Ngày lễ: 07h00 - 21h30.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám
đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động./.

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 7 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Chánh Thành



DANH MỤC CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT
Khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện tại PHÒNG KHÁM CHẨN
ĐOÁN HÌNH ẢNH NHẬT HOÀNG

(Ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động số 061/HT-GPHĐ do Giám đốc Sở Y tế Hà Tĩnh cấp ngày 28/7/2025)

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **PHÒNG KHÁM CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH NHẬT HOÀNG**

Địa chỉ: Số 48, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.

Người phụ trách chuyên môn: **TRẦN VĂN HƯNG**

Số chứng chỉ hành nghề: 090287/CCHN-BQP Ngày cấp: 19/02/2016

1. Hình thức tổ chức: Cơ sở chẩn đoán hình ảnh (siêu âm)

2. Cấp chuyên môn kỹ thuật: Ban đầu

3. Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 42452

4. Thời gian đăng ký hoạt động:

- Thứ 2 - Thứ 7: 12h05 - 12h50; 16h35 - 21h30;

- Chủ nhật, Ngày lễ: 07h00 - 21h30.

5. Phạm vi hoạt động: Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm) bao gồm 56 danh mục kỹ thuật, cụ thể như sau:

TT	Mã số	DANH MỤC KỸ THUẬT
1	3.43	Siêu âm doppler mạch máu cấp cứu
2	3.69	Siêu âm màng ngoài tim cấp cứu
3	3.70	Siêu âm màng phổi
4	3.4248	Siêu âm tim doppler
5	3.4252	Siêu âm tim thai qua thành bụng
6	18.1	Siêu âm tuyến giáp
7	18.2	Siêu âm các tuyến nước bọt
8	18.3	Siêu âm cơ phần mềm vùng cổ mặt
9	18.4	Siêu âm hạch vùng cổ
10	18.5	Siêu âm đàn hồi nhu mô tuyến giáp
11	18.6	Siêu âm hốc mắt
12	18.8	Siêu âm nhãn cầu
13	18.9	Siêu âm doppler hốc mắt
14	18.10	Siêu âm doppler u tuyến, hạch vùng cổ
15	18.11	Siêu âm màng phổi
16	18.12	Siêu âm thành ngực (cơ, phần mềm thành ngực)
17	18.13	Siêu âm các khối u phổi ngoại vi
18	18.15	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)

19	18.16	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)
20	18.18	Siêu âm tử cung phần phụ
21	18.20	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)
22	18.21	Siêu âm doppler các khối u trong ổ bụng
23	18.22	Siêu âm doppler gan lách
24	18.23	Siêu âm doppler mạch máu ổ bụng (động mạch chủ, mạc treo tràng trên, thân tạng...)
25	18.24	Siêu âm doppler động mạch thận
26	18.25	Siêu âm doppler tử cung phần phụ
27	18.26	Siêu âm doppler thai nhi (thai, nhau thai, dây rốn, động mạch tử cung)
28	18.27	Siêu âm 3D/4D khối u
29	18.28	Siêu âm 3D/4D thai nhi
30	18.29	Siêu âm doppler tĩnh mạch chậu, chủ dưới
31	18.30	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng
32	18.32	Siêu âm doppler tử cung, buồng trứng qua đường bụng
33	18.34	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu
34	18.35	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa
35	18.36	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối
36	18.37	Siêu âm doppler động mạch tử cung
37	18.38	Siêu âm doppler thai nhi 3 tháng đầu
38	18.39	Siêu âm doppler thai nhi 3 tháng giữa
39	18.40	Siêu âm doppler thai nhi 3 tháng cuối
40	18.41	Siêu âm 3D/4D thai nhi
41	18.42	Siêu âm tầm soát dị tật thai nhi
42	18.43	Siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay....)
43	18.44	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ....)
44	18.45	Siêu âm doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới
45	18.46	Siêu âm cầu nối động mạch tĩnh mạch
46	18.48	Doppler động mạch cảnh, doppler xuyên sọ
47	18.49	Siêu âm tim, màng tim qua thành ngực
48	18.52	Siêu âm doppler tim, van tim
49	18.54	Siêu âm tuyến vú hai bên
50	18.55	Siêu âm doppler tuyến vú
51	18.56	Siêu âm đàn hồi mô vú
52	18.57	Siêu tinh hoàn hai bên
53	18.58	Siêu âm doppler tinh hoàn, mào tinh hoàn hai bên
54	18.59	Siêu âm dương vật
55	18.60	Siêu âm doppler dương vật
56	18.65	Siêu âm đàn hồi mô (gan, tuyến vú...)

Tổng cộng 56 danh mục kỹ thuật 

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 7 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Chánh Thành